25TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-PT
Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các Thẩm phán: ông **Trần Huy Đức** và ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn V1 và các bị cáo về tội *"Tổ chức đánh bạc" " Đánh bạc"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 30 - 5 - 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

1. Nguyễn Văn V1; giới tính: nam; sinh ngày 20/11/1989, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện tại: Số B đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là Số B đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Phan Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam; đến ngày 25/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh"; bị bắt tạm giam lại từ ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Có mặt.

2. Hà Phúc L1; giới tính: nam; sinh ngày 28/02/1985, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là khối phố T, phường A, thành phố Đà Nẵng) ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ

văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Hà Phước N và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Trương Thị B và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: ngày 06/3/2024, bị Công an phường Đ, thị xã Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 07/3/2024).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, đến ngày 07/8/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị bắt tạm giam lại từ ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Vắng mặt.

3. Nguyễn Huy H; giới tính: nam; sinh ngày 25/5/1994, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là Khối phố T, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Hà Thị N1; có vợ là Lê Thị Lệ G và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 01/8/2019, bị Công an thị xã Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 29/11/2021).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, ngày 08/7/2024 chuyển tạm giam; đến ngày 30/8/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh"; bị bắt tạm giam lại từ ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Có mặt.

4. Trần Văn T3, giới tính: nam; sinh ngày 23/10/1984, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng) ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Trần Văn H1 và bà Phan Thị Đ; có vợ là Lê Thị P và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam; đến ngày 22/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh"; bị bắt tạm giam lại từ ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Có mặt.

5. Phan Chí H2, giới tính: nam; sinh ngày 03/9/1980, tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn N, xã T, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Viên chức (Đảng viên, đình chỉ sinh hoạt đảng vào ngày 12/7/2024); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Phan Chí H3 (đã chết) và bà Phan Thị H4; có vợ là Nguyễn Thị H5 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam; đến ngày 22/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh"; bị bắt tạm

giam lại từ ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Có mặt.

6. Đỗ Tiến L2, giới tính: nam; sinh ngày 12/02/1972, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là khối phố T, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Lê Thị Như N2 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" (chấp hành xong ngày 11/11/2014);

- Ngày 19/3/2018, bị Công an thị xã Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 21/3/2018);

- Ngày 16/3/2020, bị Công an xã Đ, thị xã Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 21/3/2020);

Bị bắt tạm giam ngày 14/02/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q (nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ). Vắng mặt.

7. Trần Anh T4; giới tính: nam; sinh ngày 28/8/1978, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số G P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là Số G P, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; con ông Trần Siêu H6 và bà Tạ Thị Mỹ Đ1; có vợ là Phạm Thị Mỹ H7 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: không;

Tiền sự: ngày 10/7/2024, bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 15/7/2024);

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

8. Nguyễn Văn P2, giới tính: nam; sinh ngày 24/4/1997, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn L, phường Đ, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Nguyễn Văn P3 và bà Lê Thị V2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu S (đăng ký kết hôn tháng 10/2024); tiền án: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024, ngày 08/7/2024 chuyển tạm giam; đến ngày 30/8/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh". Có mặt.

9. Trương Công D, giới tính: nam; sinh ngày 29/12/1989, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là khối phố T, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: thợ kim hoàn; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông Trương Công H8 và bà Nguyễn Thị H5; có vợ là Nguyễn Thị T5 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

10. Lê Tự P4, giới tính: nam; sinh ngày 28/6/1991, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là khối phố T, phường A, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Lê Tự T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H9; có vợ là Phan Thị L3 và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

11. Trần Hải Q, giới tính: nam; sinh ngày 01/05/1988 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn B, phường Đ, thành phố Đà Nẵng) ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Trần Đ2 và bà Nguyễn Thị N3; có vợ là Huỳnh Thị Thanh T7 (đã ly hôn), có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" (đã chấp hành xong bản án);

- Ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" (đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội "Tổ chức đánh bạc":

1.1. Đối với Nguyễn Hữu L4, Nguyễn Văn V1:

Ngày 30/6/2024, Cơ quan An ninh điều tra (PA09) Công an tỉnh Q phối hợp với Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) Công an tỉnh Q bắt quả tang Nguyễn Hữu L4 có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá bằng tài khoản qua mạng internet; Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V1 và triệu tập các đối tượng có liên quan đến làm việc về hành vi phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" và "*Đánh bạc*". Kết quả điều tra xác định được như sau:

Vào khoảng cuối tháng 5/2024, Nguyễn Hữu L4 và Nguyễn Văn V1 bàn bạc với nhau về việc L4 liên hệ lấy tài khoản tổ chức cá độ bóng đá (Master) phân chia thành nhiều tài khoản cấp nhỏ hơn (A) và tài khoản cá cược (M) để giao cho người khác đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền qua mạng internet trong thời gian diễn ra giải bóng đá Vòng chung kết Euro 2024, Cúp Bóng đá N năm 2024 và các giải bóng đá khác trên thế giới. Sau đó, Nguyễn Hữu L4 đã liên lạc với Trần Minh Q1 (sinh ngày 16/5/1978, trú Tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng) để lấy tài khoản tên DCN109, hạn mức 150.000 Yên với quy ước 01 Yên = 7.000 Việt Nam đồng. Đến ngày 23/6/2024, Trần Minh Q1 thay thế tài khoản DCN109 bằng các tài khoản D5CD502 hạn mức 150.000 Yên và tài khoản D5CD503 hạn mức 50.000 Yên, đều có quy ước 01 Yên = 7.000 Việt Nam đồng. Nguyễn Hữu L4 và Nguyễn Văn V1 thống nhất với nhau là V1 chịu trách nhiệm về kỹ thuật, quản lý tài khoản, phân chia tài khoản và cùng với V1 tìm người giao tài khoản để tổ chức đánh bạc.

Sau khi nhận tài khoản từ Trần Minh Quang, Nguyễn Hữu L4 sử dụng máy tính truy cập vào đường link: agbong88.com, đăng nhập vào các tài khoản nêu trên để tạo ra các tài khoản cấp dưới rồi cùng với Nguyễn Văn V1 giao cho Nguyễn Ngọc D1, Lâm Quang P5, Đặng H10, Trần Anh T4 để tổ chức cá độ bóng đá và cùng hưởng lợi; đồng thời, Nguyễn Hữu L4 còn giao tài khoản cá độ bóng đá cho Hà Phúc L1, Trần Văn T3, Lê Tự Đ để tổ chức đánh bạc cho những người này và hưởng lợi một mình.

Căn cứ kết quả dữ liệu đã trích xuất xác định: Nguyễn Hữu L4 tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 17.969.140.410 đồng (mười bảy tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười đồng). Trong đó, Nguyễn Văn V1 chịu trách nhiệm cùng Nguyễn Hữu L4 về việc tổ chức đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 10.427.859.910 đồng. Căn cứ dữ liệu trên các tài khoản tổ chức đánh bạc của Nguyễn Hữu L4 và Nguyễn Văn V1 xác định số tiền thu lợi bất chính là 195.438.028 đồng. Trên cơ sở sao kê tài khoản ngân hàng xác định, đến khi bị bắt thì Nguyễn Hữu L4 và Nguyễn Văn V1 đã thu lợi thực tế số tiền 17.700.000 đồng.

1.2. Đối với Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H:

Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H có mối quan hệ quen biết khi cùng cư trú tại địa phương với nhau. Tháng 6/2024, H trao đổi với L1 về việc lấy tài khoản cá cược bóng đá để tổ chức cá cược trong thời gian diễn ra Vòng chung kết Euro 2024 thì L1 đồng ý. Sau đó, L1 liên hệ với Nguyễn Hữu L4 để giới thiệu H lấy tài khoản. L4 đồng ý và nhắn trực tiếp tài khoản cá cược bóng đá cho H qua zalo tên "XOÀI" có số điện thoại (0776246192), cụ thể: tài khoản DCN109L1 được sử dụng từ ngày 23/5/2024 đến 23/6/2024); tài khoản D5CD502LA (sử dụng từ ngày 24/6/2024 đến khi bị bắt), đều có hạn mức là 10.000 Yên, L4 quy ước với H và L1 là 01 Yên = 11.000 đồng.

Sau khi nhận tài khoản từ L4, L1 và H chia thành 05 tài khoản và giao cho Trương Công T8, Trương Công D, Lê Tự P4, Đỗ Tiến L2 và Nguyễn Hữu Á với quy ước 01 Yên = 20.000 đồng. Số tiền chênh lệch 9.000 đồng thì H và L1 thống nhất chia đôi (mỗi người 4.500 đồng) để tổ chức đánh bạc và cùng hưởng lợi.

Căn cứ kết quả dữ liệu đã trích xuất xác định: Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 4.169.348.000 đồng (bốn tỷ một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H đã thu lợi bất chính số tiền là 118.259.874 đồng.

Đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 30/6/2024, L1 và H vẫn chưa thực hiện xong việc thanh toán tiền thắng thua với Nguyễn Hữu L4 và những tài khoản cấp dưới. Thực tế, Nguyễn Huy H và Hà Phúc L1 đã thu lợi bất chính số tiền 40.000.000 đồng.

1.3. Đối với Trần Văn T3 và Phan Chí H2:

Phan Chí H2 có mối quan hệ quen biết với Trần Văn T3. H2 trao đổi với T3 về việc có biết người nào có tài khoản cá độ bóng đá thì liên hệ lấy giúp H2 để tổ chức cá độ bóng đá. Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Hữu L4 và T3 biết L4 có cung cấp tài khoản cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền trên mạng internet nên Trung liên hệ L4 lấy tài khoản cho H2. Vào ngày 23/5/2024, L4 giao cho T3 01 tài khoản cá cược bóng đá tên DCN109T1 có hạn mức 10.000Yên, sau đó T3 giao tài khoản này cho Phan Chí H2. Đến ngày 23/6/2024, T3 được L4 thông báo thay thế tài khoản DCN109T1 bằng D5CD502TR cũng có hạn mức 10.000 Y và T3 thông báo cho H2 biết. Ban đầu, L4 quy ước với T3 là 01 Yên = 11.000 đồng, sau đó T3 nói L4 về việc quy ước 01 Yên = 20.000 đồng thì L4 đồng ý.

Phan Chí H2 sau khi nhận tài khoản cá độ bóng đá từ Trần Văn T3 đã chia thành nhiều tài khoản cấp dưới rồi giao cho Trần Hữu T9, Nguyễn Đình T10, Phan Thanh P6, Phan Á1, Đặng Ngọc S1, Trịnh T11 để tổ chức đánh bạc.

Căn cứ kết quả dữ liệu đã trích xuất xác định: Phan Chí H2 đã tổ chức đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 1.834.071.000 đồng (một tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Phan Chí H2 thu lợi bất chính số tiền 18.847.129 đồng.

Đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 30/6/2024, Phan Chí H2 vẫn chưa thực hiện xong việc thanh toán tiền thắng thua với Nguyễn Hữu L4 và những tài khoản cấp dưới. Thực tế, Phan Chí H2 đã thua số tiền 32.400.000 đồng vì đã thanh toán với người cá cược với H2 trước đó.

2. Hành vi phạm tội "Đánh bạc":

2.1. Trần Anh T4: vào đầu tháng 6/2024, Nguyễn Văn V1 giao cho T4 một tài khoản cá độ bóng đá tên D5CD5031800 với hạn mức 5000 Yên, quy ước 01 Yên = 15.000 đồng. Căn cứ dữ liệu từ tài khoản xác định Trần Anh T4 đã đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 333.375.000 đồng. Trần Anh T4 thắng số tiền 36.322.500 đồng. Tuy nhiên, giữa V1 và T4 chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

2.2. Nguyễn Văn P2: vào tháng 6/2024, Nguyễn Văn V1 giao cho Nguyễn Văn P2 một tài khoản cá độ bóng đá có tên D5CD50315000, với hạn mức 10.000 Yên, quy ước 01 Yên = 15.000 đồng. Căn cứ dữ liệu được trích xuất từ tài khoản xác định Nguyễn Văn P2 đã đánh bạc 01 lần với tổng số tiền 102.000.000 đồng. Tuy nhiên, P2 và V1 chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

2.3. Trương Công Dinh: ngày 19/6/2024, D điện thoại cho Nguyễn Huy H để lấy tài khoản cá độ bóng đá. H giao cho D tài khoản DCN109L1002 (hạn mức 1.000 Yên, quy ước 01 Yên = 20.000 đồng); đến ngày 24/6/2024, H thông báo cho D về việc đổi sang tài khoản D5CD502LA002 (hạn mức 1.000 Yên, quy ước 01 Yên = 20.000 đồng). Dinh sử dụng 02 tài khoản này để thực hiện cá cược bóng đá. Căn cứ dữ liệu trích xuất từ tài khoản xác định Trương Công D đã đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 268.522.000 đồng. Trương Công D thua Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H số tiền số tiền 152.519.000 đồng; D đã thanh toán cho Nguyễn Huy H 20.000.000 đồng.

2.4. Lê Tự P4: vào đầu tháng 6/2024, Nguyễn Huy H giao cho P4 tài khoản DCN109L1004 (có hạn mức 1.500 Yên, quy ước 01Yên = 20.000 đồng); đến ngày 24/6/2024, H thông báo đổi sang tài khoản D5CD502LA004 (hạn mức 1000 Yên, quy ước 01 Yên = 20.000 đồng. P4 sử dụng 02 tài khoản này để thực hiện cá cược bóng đá.

Căn cứ dữ liệu trích xuất từ tài khoản xác định Lê Tự P4 đã đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 164.020.000 đồng. Lê Tự P4 thắng Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H số tiền 4.444.252 đồng nhưng chưa thanh toán tiền đánh bạc với H và L1.

2.5. Trần Hải Q**:** trong thời gian diễn ra Giải bóng đá vô địch C 2024, Trần Hải Q cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền với Nguyễn Ngọc D1 bằng tin nhắn bằng SMS, Z. Kết quả điều tra xác định được, Q cá cược 2 lần; ngày 18/6/2024, Q cá cược số tiền 17.100.000 đồng; trận Bồ Đào N4 - Séc vào ngày 18/6/2024, Q cá cược số tiền 5.800.000 đồng. Ngoài ra, còn nhiều lần đánh bạc khác nhưng Q trao đổi trực tiếp hoặc gọi điện thoại với D1 và hiện nay không nhớ cụ thể số lần và số tiền cá cược. Quá trình đánh bạc, Trần Hải Q đã thắng số tiền 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, còn có nội dung về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo khác.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 30 - 5 – 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng) đã quyết định:

Về tội danh:

- Các bị cáo Nguyễn Hữu L4, Nguyễn Văn V1, Hà Phúc L1, Nguyễn Huy H, Phan Chí H2, Nguyễn Ngọc D1, Lê Tự Đ, Lâm Quang P5, Trần Văn T3 phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

- Các bị cáo Đỗ Tiến L2, Nguyễn Văn T12, Trần Hữu T13, Trần Anh T4, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn S2, Trần Hữu T9, Trương Công D, Trương Công H11, Phan Á1, Lê Tự P4, Trương Công T8, Nguyễn Đình T10, Đặng Ngọc S1, Trịnh T11, Phan Công D2, Trần Hải Q, Trần Ngọc V3, Lâm Quang S3, Trương Hồng H12, Nguyễn Khánh T14, Huỳnh Ngọc V4, Nguyễn Xuân B2, Lương Anh T15 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 **02** (Hai) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 30/6/2024 đến ngày 25/11/2024)*.

Phạt bổ sung số tiền **40.000.000** (Bốn mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Phan Chí H2 **01** (Một) năm **06** (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 30/6/2024 đến ngày 22/01/2025)*.

Phạt bổ sung số tiền **30.000.000** (Ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 30/6/2024 đến ngày 22/01/2025)*.

Phạt bổ sung số tiền **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh T4 **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P2 **01** (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 30/6/2024 đến ngày 30/8/2024)*.

Phạt bổ sung số tiền **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Tự P4 **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

Phạt bổ sung số tiền **10.000.000** (Mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trương Công D **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền **10.000.000** (Mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Hải Q **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền **10.000.000** (Mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt, hình phạt bổ sung của các bị cáo không kháng cáo; phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Trong thời hạn luật định, vào các ngày 05/6 2025, 09/6/2025, 10/6/2025, 12/6/2025 các bị cáo Nguyễn Văn V1, Phan Chí H2, Trần Văn T3, Đỗ Tiến L2, Nguyễn Văn P2, Trần Anh T4, Lê Tự P4, và Trương Công D kháng cáo về phần hình phạt: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo P4 xin được hưởng án phạt tù treo hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện để chăm sóc cha mẹ già.

Ngày 13/8/2025, tại Tòa phúc thẩm, Trần Hải Q có đơn trình bày có đơn kháng cáo xin được hưởng án phạt tù treo vào ngày 02/6/2025; ngày 04/6/2025, Trần Hải Q có gửi tài liệu cho người nhận là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam"; đồng thời, qua tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Cổng Công ty B3 theo bưu gửi số EC557863687VN (tại trang wed: https://ipostal.vnpost.vn/tra-cuu-buu-guithể hiện nội dung: vào lúc 16:47:00 ngày 04/06/2025, bưu cục 561150 - B4 đã phát thành công tài liệu của bị cáo Trần Hải Q gửi đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam *(cũ)*, và thống nhất đề nghị Toà phúc thẩm xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX phúc thẩm:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V1, H2, T3, D giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, bởi các bị cáo có tình tiết mới như nộp tiền phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tự P4 cho bị cáo cải tạo không giam giữ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ mới và cũng phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo bị cáo Trần Hải Q xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không nhiều.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo còn lại.

- Bị cáo Đỗ Tiến L2, Nguyễn văn P2 có đơn rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L2.

Ý kiến của các bị cáo: đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới và các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là sai trái, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Riêng bị cáo P4, Q xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Kháng cáo của các bị cáo đảm bảo còn trong thời hạn luật định, đúng hình thức theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Hải Q, kiểm tra B5 đơn kháng cáo bị cáo nộp trong hạn luật định nên chấp nhận.

[1.3]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Đỗ Tiến L2 theo quy định.

[2]. Nội dung:

[2.1]. Về tội danh: lời khai nhận tội của các bị cáo kháng cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo không kháng cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: hành vi phạm tội của các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quy kết các bị cáo Nguyễn Văn V1, Hà Phúc L1, Nguyễn Huy H đã phạm vào tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Phan Chí H2, Trần Văn T3 đã phạm vào tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Anh T4, Nguyễn Văn P2 đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Trương Công D, Lê Tự P4 tội *"Đánh bạc"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Hải Q phạm vào tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2]. Xét kháng cáo:

[2.2.1]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án", và các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng Nguyễn Văn P2 không có tình tiết tăng nặng.

[2.2.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V1, ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo V1 được quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có cha ruột Nguyễn Văn T được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, hiện là thương binh 4/4, có ông nội Nguyễn Văn N5, bà nội Dương Thị H13 có công với cách mạng; năm 2020 -2021 bị cáo có hỗ trợ nhu yếu phẩm trong phòng chống dịch Covid-19 quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm những tình tiết mới: đã nộp số tiền thu lợi bất chính

còn lại, nộp tiền phạt 40 triệu đồng, xác nhận của chính quyền địa phương về việc đóng góp ủng hộ các hoạt động tại địa phương và tích cực phối hợp với Công an địa phương trong việc tố giác tội phạm; hơn nữa đối chiếu mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt Nguyễn Hữu L4 với vai trò là người khởi xướng, cầm đầu thì giảm một phần hình phạt cho bị cáo V1 là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2.3] Theo đó, xem xét hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của các bị cáo Hà Phúc L1 và Nguyễn Huy H có vai trò thứ trong vụ án, kế tiếp bị cáo V1. Mặc dù, hai bị cáo L1, H không kháng cáo, nhưng xét ngoài những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Phúc L1, Nguyễn Huy H, nên HĐXX xét giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[2.2.4] Đối với bị cáo Phan Chí H2, Trần Văn T3: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, riêng tình tiết gia đình bị cáo H2 có công cách mạng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Riêng bị cáo Trần Văn T3, nhận tài khoản cá độ từ L4 rồi giao cho H2, bị cáo với vai trò giúp sức thứ yếu lấy tài khoản từ Đ3 cung cấp cho bị cáo H2, không tham gia đánh bạc cũng không hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc. Nên xét giảm nhẹ cho bị cáo H2 một phần hình phạt, giảm cho bị cáo T3 thời gian còn lại là phù hợp.

[2.2.5] Đối với bị cáo Trần Anh T4**:** ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét thì bị cáo có nộp tài liệu chứng cứ thể hiện các tình tiết mới: bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, bản thân là lao động chính, vợ ốm đau, con còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già yếu. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, HĐXX xét giảm cho bị cáo T4 một phần hình phạt là phù hợp.

[2.2.6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn P2**,** ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo P2, tham gia 01 lần đánh bạc, chưa thanh toán tiền đánh bạc nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo so với các bị cáo khác có phần nghiêm khắc, tuy bị cáo rút kháng cáo nhưng HĐXX xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[2.2.7] Tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Công D đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét, tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu: hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, vợ bệnh hoạn, 3 con còn nhỏ đau ốm, là lao động chính trong gia định, đây

là các tình tiết giảm nhẹ mới, nên chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.8] Hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo Lê Tự P4 thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần không đảm bảo điều kiện chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo có cung cấp các tài liệu thể hiện có các tình tiết giảm nhẹ mới: có xác nhận chính quyền địa phương là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp số tiền phạt nên HĐXX xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.2.9] Đối với bị cáo Trần Hải Q, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nhân thân bị cáo xấu, tại phiên toà phúc thẩm đã cung cấp hoá đơn nộp tiền phạt bổ sung, nhưng với hành vi phạm tội Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 06 tù giam là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Đối với trường hợp Trương Công H11 và Phan Á1, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận không phải chịu; kháng cáo bị cáo Q nên phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên:

1. Đình chỉ xét xử phúc liên quan đến hình phạt của bị cáo Đỗ Tiến L2.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải Q; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng):

2.1. Về tội danh:

Các bị cáo Nguyễn Văn V1, Hà Phúc L1, Nguyễn Huy H, Phan Chí H2, Trần Văn T3 phạm tội "Tổ chức đánh bạc;

Các bị cáo Trần Anh T4, Nguyễn Văn P2, Trương Công D, Lê Tự P4, Trần Hải Q phạm tội "Đánh bạc";

2.2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 30/6/2024 đến ngày 25/11/2024)*.

Phạt bổ sung số tiền 40.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Hà Phúc L1 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 30/6/2024 đến ngày 07/8/2024).

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 30/6/2024 đến ngày 30/8/2024).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Phan Chí H2 01 (Một) năm 03 (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/02/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 30/6/2024 đến ngày 22/01/2025).

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 12 tháng 23 ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Anh T4 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 30/6/2024 đến ngày 30/8/2024).

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Lê Tự P4 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trương Công D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hải Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo không phải chịu; không chấp nhận kháng cáo bị cáo Q nên bị cáo Q phải bị 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Q nên bị cáo Q phải bị 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Đức **Lê Văn Thường** **Võ Thị Ngọc Dung**